TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST. Ngày 08-8-2022. V/v *"ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng.
Bà D Thị Mỹ Liên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Huy Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Trần Tấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc *"ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đồng Thị Thùy D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu phố G, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Long Thành D, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có đơn xin.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông Trần Long P, sinh năm 1955; Vắng mặt, có đơn xin.
- Bà Võ Thị Th, sinh năm 1966; Vắng mặt, có đơn xin.

Cùng trú tại: Ấp B, xã H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người làm chứng: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khu phố G, phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đồng

Thị Thùy D trình bày: Chị và anh D chung sống như vợ chồng từ năm 2016, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thuận, thị xã Trảng Bàng ngày 21/8/2017. Sau khi kết hôn chị và anh D thuê mặt bằng tại khu phố Lộc Du, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng để kinh doanh quán cà phê. Thời gian sống chung chị và anh D có 02 người con chung tên Trần Đồng Quốc Bảo, sinh ngày 08/10/2017, đang theo sống với ông bà nội (ông Trần Long P, bà Võ Thị T) tại ấp B, xã H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh từ năm 2019 đến nay; Trần Đồng Bảo N, sinh ngày 30/9/2018, đang theo sống với chị. Vợ chồng chị kinh doanh quán cà phê đến ngày 20/02/2019 anh D bị Công an thành phố Thủ Dậu Một bắt về hành vi bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, anh D đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dậu Một xử phạt mức án 06 năm tù, anh D kháng cáo và được Tòa án nhân dân tỉnh Bình D giảm án còn 05 năm tù. Hiện nay anh D đang chấp hành án tại trại giam Phú Hòa, thuộc xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình D. Chị thuê mặt bằng kinh doanh một thời gian nữa thì cũng trả mặt bằng lại cho chủ đất và về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Trước khi anh D bị Công an bắt thì vợ chồng chị xảy ra rất nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau trong cuộc sống vợ chồng, vợ chồng thường xuyên gây cãi, đánh nhau, chị đã đề nghị anh D ly hôn trước khi anh D bị bắt. Gia đình hai bên có khuyên nhưng vợ chồng chị không hàn gắn được. Thời gian sống chung vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có nợ riêng.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi cháu Trần Đồng Bảo N, sinh ngày 30/9/2018, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu N; Chị đồng ý giao anh D và cha mẹ anh D tiếp tục nuôi cháu Trần Đồng Quốc B, sinh ngày 08/10/2017, chị không cấp dưỡng nuôi cháu Bảo; Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vợ chồng chị không có nợ chung, không có nợ riêng.

Bị đơn anh Trần Long Thành D thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ: Nhận thấy phù hợp với lời trình bày của chị D về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung; nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh là vợ chồng anh có mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, tiền bạc, ngoài ra anh D còn nghi ngờ chị D có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị D. Trường hợp nếu ly hôn anh có nguyện vọng như sau:

Con chung: Anh yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Vụ án không có vi phạm tố tụng.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 104 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng xem xét, quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đồng Thị Thùy D đối với anh Trần Long Thành D.

Về con chung: Giao chị D tiếp tục nuôi cháu Trần Đồng Bảo N, sinh ngày 30/9/2018; giao anh D nuôi cháu Trần Đồng Quốc B, sinh ngày 08/10/2017 (Anh D đang nhờ cha mẹ ruột là ông Phi, bà Thích nuôi).

Ghi nhận chị D, anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh D, ông Phi, bà Thích có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thuận, hôn nhân giữa chị D và anh D là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị kinh doanh quán cà phê và sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên gây cãi, không thống nhất về quan điểm sống và thường xuyên đánh nhau (có nhân viên quán cà phê chứng kiến). Đến năm 2019 anh D bị Tòa án xét xử mức án 05 năm tù về tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản. Từ khi anh D chấp hành án tù thì tình cảm giữa anh D và chị D không còn. Ngoài ra, anh D còn nêu lý do chị D nộp đơn xin ly hôn với anh D là do chị D có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác, chị D không thừa nhận, qua xác minh người làm chứng là mẹ ruột chị D, chính quyền địa phương nơi chị D sinh sống thì không có sự việc chị D chung sống như vợ chồng với người đàn ông khác theo lời trình bày của anh D, điều đó chứng tỏ anh D không còn tin tưởng chị D. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh D nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Trần Đồng Bảo N, sinh ngày 30/9/2018, đang theo sống với chị D nên xét thấy cần giao chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Cháu Trần Đồng Quốc B, sinh ngày 08/10/2017, đang theo sống với cha mẹ ruột anh D

(ông Trần Long P, bà Võ Thị Th), hiện tại anh D đang chấp hành án tù nên không có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bảo; đồng thời chị D cũng đồng ý giao ông Phi, bà Thích tiếp tục nuôi cháu Bảo nên việc giao cháu Bảo cho ông Phi, bà Thích tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 104, 105 Luật Hôn nhân và gia đình; Về việc cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về chia tài sản, giải quyết nợ chung: Chị D và anh D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 104, Điều 105 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đồng Thị Thùy D đối với anh Trần Long Thành D. Cho ly hôn giữa chị Đồng Thị Thùy D và anh Trần Long Thành D.

2. Về con chung:

- Giao cháu Trần Đồng Bảo N, sinh ngày 30/9/2018 cho chị D có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Giao cháu Trần Đồng Quốc B, sinh ngày 08/10/2017 cho ông Trần Long Phi, bà Võ Thị Thích có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ghi nhận chị D, ông P, bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Chị D, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026352 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị D được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh D, ông P, bà Th được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài